| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN NGỌC HỒI**<br>**TỈNH KON TUM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày: 29- 8- 2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGH VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Phượng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Tấn Quyết và ông Nguyễn Đức Xuân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Điệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa:*** Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29-8-2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/HS-ST ngày 18-7-2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS, ngày 15- 8- 2023, đối với bị cáo:

Lê Thành Ngh( tên gọi khác: Không), sinh năm 1996 tại Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn Ngọc H, xã Đắk D, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành D, sinh năm 1974 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1973. Hiện cha mẹ đang sinh sống tại Thôn Ngọc H, xã Đắk D, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; có vợ tên Lê Thị Kiều D (đã ly hôn vào tháng 4/2023) và 01 con chung tên Lê Thành Nh, sinh ngày 03/8/2019. Hiện nay con chung đang sinh sống tại Thôn Ngọc H, xã Đắk D, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum; tiền sự: Không; tiền án: 02, cụ thể:

- Ngày 30/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xử phạt 30 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Trộm cắp tài sản"*, quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

- Ngày 29/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum xử phạt 07 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/5/2023 đến nay (Có mặt).

- *Người bị hại:* Anh Lê Minh V, sinh năm 1990; địa chỉ: thị trấn Plei K, huyện Ngọc h, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Những người có quyền lợi Ngh vụ liên quan:*

+ Ông Lê T, sinh năm 1963; Địa chỉ: thị trấn Plei K, huyện Ngọc h, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Chị Phạm Thị H, sinh năm 1978; Địa chỉ: xã Đắk H, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Lê Thành D, sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn Ngọc H, xã Đắk D, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Hồ Văn Ph, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thị trấn Đắk T, huyện Đắk T, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

+ Anh Xiêng Lăng Nh, sinh năm 2007, người đại diện hợp pháp là ông A Th (Bố đẻ). Cùng địa chỉ: Thôn Kà Nh, xã Đắk N, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

+ Anh Xiêng Lăng Nh, sinh năm 2006, người đại diện hợp pháp là ông A Th (Bố đẻ). Cùng địa chỉ: Thôn Kà Nh, xã Đắk N, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thành Ngh đến nhà nghỉ Thùy Linh thuộc tổ dân phố 7, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum vào sáng ngày 26/02/2023 để thuê phòng ở. Khi đến thì Ngh có gặp anh Lê Minh V là quản lý nhà nghỉ. Trước đó, Ngh và anh V có quen biết nhau và được anh V bố trí nghỉ tại phòng 56, phía dưới tầng hầm của nhà nghỉ. Khi anh V dọn dẹp vệ sinh khu vực tầng hầm, thấy Ngh không có phương tiện đi lại nên anh V chỉ cho Ngh thấy xe mô tô mang biển kiểm soát 82E1 – 09512 (xe của ông Lê T là cha của anh V cho anh V mượn) để cạnh phòng nghỉ của Ngh và nói *"Xe máy của anh đây, chìa khóa trên xe, em có việc gì cần mượn, lấy mà đi, đừng có ngại"*. Thấy xe cắm sẵn chìa khóa nên khi nghe anh V nói vậy thì Ngh hiểu rằng anh V đã giao xe mô tô này cho mình mượn để sử dụng đi lại. Sau đó, Ngh sử dụng xe này để đi lại nhiều lần cho mục đích cá nhân, lúc nào không sử dụng nữa thì Ngh cất xe vào vị trí cũ. Khoảng 20h00, ngày 01/3/2023, Ngh đang ở

phòng nghỉ một mình thì Xiêng Lăng Nh, sinh năm 2006 và Xiêng Lăng Nh, sinh năm 2007 (là hai anh em) cùng cư trú tại thôn Kà Nh, xã Đăk Ng, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum đến gặp Ngh để lấy lại điện thoại di động vì trước đó Ngh mượn điện thoại của Nh để sử dụng. Khi đến đây thì Ngh, Nh và Nh ngồi chơi, nói chuyện với nhau. Đến khoảng 23h45 cùng ngày, Nh và Nh' ra về. Lúc này, Ngh nảy sinh ý định chiếm đoạt, mang xe mô tô của anh V đến huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum để cầm cố, lấy tiền tiêu xài vì Ngh biết trong cốp xe có sẵn giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy thì có thể cầm cố lấy tiền được (Ngh không nói cho Nh, Nh' biết ý định của mình), xe mô tô trên vẫn còn để cạnh phòng. Ngh đi ra, nhờ Nh' dắt xe mô tô này ra để Ngh đi bấm nút điều khiển cửa để mở cửa tầng hầm thì Nh' đồng ý. Sau đó, Ngh ra mở cửa tầng hầm còn Nh' dắt xe mô tô mang biển kiểm soát 82E1 – 095.12, Nh cũng dắt xe ra mô tô của Nh ra để đi về nhà. Khi dắt xe ra khỏi nhà nghỉ thì Nh' và Nh trở về nhà tại xã Đăk N, huyện Ngọc Hồi còn Ngh đóng cửa tầng hầm lại và điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 82E1 – 095.12 đi đến nhà Hồ Văn Ph tại thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum để nghỉ qua đêm, đến sáng sẽ tìm nơi cầm cố xe mô tô trên. Đến khoảng 07h00, ngày 02/3/3023, Ngh ngủ dậy hỏi Ph chỗ cầm cố xe nhưng Ph không biết. Ngh liền điều khiển xe mô tô này hỏi người dân xung quanh và biết được có tiệm vàng Thành Long tại thôn 12, xã Đăk HRing, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum có cầm cố tài sản nên Ngh điều khiển xe đến tiệm vàng này. Tại đây, Ngh thỏa thuận và cầm cố xe mô tô này cho Phạm Thị H với số tiền 4.000.000đồng và đi xuống tỉnh Bình Định chơi. Khoảng 10h30 cùng ngày, anh V gọi điện thoại hỏi Ngh có lấy xe trên để sử dụng không. Ngh nói dối là mình đang sử dụng xe của anh V. Anh V yêu cầu Ngh trả lại xe nhưng do Ngh đã cầm cố nên không có xe để trả lại cho anh V. Số tiền có được từ việc cầm cố xe của anh V Ngh sử dụng mua một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen và tiêu xài cá nhân hết.

Kết luận về việc định giá tài sản tố tụng hình sự số 375/KL – HĐĐG ngày 07/4/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong Tố tụng hình sự huyện Ngọc Hồi kết luận: 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 82E1 – 095.12, nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu xanh đen, số máy 5C6H097371, số khung C6H0EY097433 tại thời điểm ngày 01/3/2023, có giá trị 6.833.000đ *(sáu triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).*

Tại Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-NH ngày 18- 7-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố Lê Thành Ngh về tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 BLHS.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thành Ngh phạm tội: "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*", quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 BLHS.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Thành Ngh mức án từ 26 *(Hai sáu*) tháng đến 30 *(ba mươi )* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 04- 5-2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thành Ngh.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Giao cho cơ sở giam giữ quản lý và hoàn trả lại cho bị cáo Lê Thành Ngh khi chấp hành xong án phạt tù: 01 (một) căn cước công dân mang tên Lê Thành Ngh

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, gắn sim số 0372572999.

*(Vật chứng, tài sản nêu trên như được ghi tại Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi).*

3. Về án phí: Đề nghị căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Lê Thành Nghphải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thẩm quyền các thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thành Ngh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, thể hiện như sau:

Trong thời gian bị cáo Lê Thành Ngh thuê trọ tại nhà nghỉ Thùy Linh, anh Lê Minh V là người quản lý nhà nghỉ đã cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 82E1- 095.12 để làm phương tiện đi lại khi cần. Anh V dựng xe cạnh phòng Ngh ở, tại tầng hầm của nhà nghỉ, thuộc Tổ dân phố 7, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi và luôn cắm sẵn chìa khóa trên xe nên Ngh thường xuyên lấy xe sử dụng. Khoảng 23h30 phút, ngày 01/3/2023, lợi dụng lòng tin của anh Lê Minh V, Lê Thành Ngh nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nêu trên mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Lúc này, tại phòng trọ của Ngh có Xiêng Lăng Nh' và Xiêng Lăng nh đến chơi. Khi cả hai ra về, Ngh cũng ra khỏi phòng và nhờ Nh' dắt xe mô tô biển kiểm soát 82E1- 095.12 ra bên ngoài để Ngh đóng cửa. Sau đó, Nh' và Nh về nhà mình còn Ngh điều khiển xe mô tô đến nhà anh Hồ Văn Ph tại huyện Đắk Tô chơi. Đến sáng ngày 02/3/2023 thì điều khiển xe mô tô tới tiệm vàng Thành Long tại huyện Đắk Hà cầm cố cho chị Phạm Thị H được số tiền 4.000.000đồng. Sau khi có được số tiền này, Ngh đã sử dụng để mua 01 chiếc điện thoại và tiêu xài cá nhân hết.

Chiếc xe mô tô mà bị cáo lạm dụng tín nhiệm để chiếm đoạt, được Hội đồng định tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Ngọc Hồi kết luận, có giá trị 6.833.000đ *(sáu triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng).*

Bị cáo là người trưởng thành, tại thời điểm thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Mặt khác, trước đó bị cáo đã từng phạm tội, cụ thể ngày 30/12/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi xử phạt 30 tháng cải tạo không giam giữ về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích thì bị cáo tiếp tục phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS và ngày 29/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi xử phạt 07 tháng tù. Ngày 29/3/2021, bị cáo chấp hành xong hình phạt, tính đến ngày phạm tội này (ngày 01/3/2023), bị cáo chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" với tình tiết định khung *"Tái phạm nguy hiểm"*, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 BLHS. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố bị cáo theo điều luật vừa nêu, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặc dù trước đó bị cáo đã hai lần phạm tội, sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không rèn luyện, tu dưỡng bản thân, lao động chân chính để có thu nhập mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội để chiếm đoạt tài sản rồi cầm cố lấy tiền sử dụng vào nhu cầu bản thân. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy, cần xử phạt mức án nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại; Người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

Ngoài ra, xét về hoàn cảnh gia đình, bị cáo và vợ là Lê Thị Kiều D đã ly hôn vào tháng 4/2023. Sau khi ly hôn, bị cáo là người trực tiếp nuôi con chung là Lê Thành Nh, sinh ngày 03-8-2019, hiện con chung còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình.

[5] Với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, tình tiết giảm nhẹ cùng nhân thân của bị cáo Lê Thành Ngh như đã phân tích, đánh giá ở trên, HĐXX thấy rằng: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, đồng thời cũng nhằm để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập thường xuyên, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với Xiêng Lăng Nh, Xiêng Lăng Nh', khi được Lê Thành Ngh nhờ dắt xe ra khỏi nhà nghỉ Thùy Linh để cho Ngh mở cửa tầng hầm, tuy nhiên Nh, Nh' không biết rõ ý định thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Ngh nên không có cơ sở để xử lý. HĐXX thấy là đúng quy định pháp luật.

- Đối với chị Phạm Thị H là người nhận cầm cố xe mô tô BKS 82E1-095.12, khi Ngh mang xe đến cầm cố thì Ngh nói dối là xe của mình mua lại của người khác chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu, khi cầm cố có giấy đăng ký xe và căn cước công dân mang tên Ngh nên chị H không biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, không có căn cứ để xác định Phạm Thị H phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc hồi đã chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến đội QLHC về TTXH công an huyện Đắk Hà để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi Ngh thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô, anh V không có phương tiện đi lại nên phải thuê taxi, và xe ôm để đi lại hết số tiền 500.000 đồng. Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động ông Lê Thành D là bố ruột bồi thường cho anh Lê Minh V

đủ số tiền 500.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn tác động ông Lê Thành D trả lại cho chị Phạm Thị H tiền 4.000.000 đồng, là tiền bị cáo nhận của chị Hường khi cầm cố xe mô tô. Sau khi nhận đủ tiền, anh Lê Minh V và chị Phạm Thị H không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền nêu trên ông Lê Thành D đã tự nguyện bồi thường thay bị cáo. Ông Danh không yêu cầu bị cáo trả lại, vì vậy HĐXX không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu xanh đen, gắn biển kiểm soát 82E1 – 095.12 (xe đã qua sử dụng) và 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô biển kiểm soát 82E1 – 095.12. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê T. HĐXX thấy đúng quy định pháp luật nên không đề cập.

- Đối với 01 (một) căn cước công dân mang tên Lê Thành Ngh. Đây là giấy tờ nhân thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, gắn sim số 0372572999. Nguồn gốc chiếc điện thoại là do bị cáo dùng số tiền có được từ việc cầm cố tài sản chiếm đoạt cho chị Phạm Thị H để mua. Nay chị H đã nhận lại đủ số tiền bỏ ra cầm cố từ gia đình bị cáo và không yêu cầu gì. Tại phiên tòa, bị cáo có nguyện vọng được nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi trình bày lời luận tội và đề nghị áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo Lê Thành Ngh là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Thành Ngh phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thành Ngh phạm tội: *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

*Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự;*

- Xử phạt bị cáo Lê Thành Ngh 26 *(Hai mươi sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 04/5/2023).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thành Ngh.

**2. Về xử lý vật chứng:** *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Giao cho cơ sở giam giữ quản lý và hoàn trả lại cho bị cáo Lê Thành Ngh khi chấp hành xong án phạt tù: 01 (một) căn cước công dân mang tên Lê Thành Ngh.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, gắn sim số 0372572999.

*(Vật chứng, tài sản nêu trên như được ghi tại Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/8/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi).*

**3. Về án phí:** *Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội);*

- Buộc bị cáo Lê Thành Ngh phải nộp là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về kháng cáo:** *Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29-8-2023), bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định .

Người có quyền lợi Ngh vụ liên quan vắng mặt mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, Ngh vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định ./.

***Nơi nhận:***
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Công an h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Phượng**